

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THAN UYÊN
TỈNH LAI CHÂU**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2024/HS-ST
Ngày 25/12/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THAN UYÊN, TỈNH LAI CHÂU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thị Mỹ Hằng.

- Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Việt Hà
2. Bà Vũ Thị Hoa

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Thế - Thư ký Toà án nhân dân huyện Than Uyên tỉnh Lai Châu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Than Uyên tham gia phiên tòa:
Bà Kiều Thị Thắm - Kiểm sát viên

Ngày 25/12/2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân, huyện T, tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 29/2024/TLST-HS, ngày 02/12/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2024/QĐXXST-HS ngày 11/12/2024 đối với bị cáo:

Lý A P; Sinh ngày: 01/01/1967; Tại: T, Lai Châu.

Nơi ĐKKHKT: bản Nậm Pắt, xã T, huyện T, tỉnh Lai Châu; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: không biết chữ; Dân tộc: Mông; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông: Lý A C và bà: Mùa Thị C1 (đều đã chết); Bị cáo có vợ: Cứ Thị G – Sinh năm: 1968 và 06 con, con lớn nhất sinh năm 1987, con nhỏ nhất sinh năm 2003; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 24/8/2024, tạm giam ngày 30/8/2024, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện T, tỉnh Lai Châu. (Có mặt tại phiên tòa).

Người làm chứng: Nùng Văn N và Lò Văn V (vắng mặt tại phiên tòa không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 24/8/2024, Lý A P đang đi bộ trong bản Nậm Pắt, xã T, huyện T, tỉnh Lai Châu thì gặp Lò Văn V (sinh năm: 1988; cư trú tại bản O, xã K, huyện T, tỉnh Lai Châu) và Nùng Văn N (sinh năm: 1994; cư trú tại bản C, xã M, huyện T, tỉnh Lai Châu). Qua nói chuyện, V bảo P đi mua Heroine về cho Viện sử dụng và hứa sẽ trả tiền công, Lý A P đồng ý. Sau khi P nhận lời Viện mua H, Nùng Văn N đứng bên cạnh đưa cho Viện số tiền 140.000 đồng, V góp thêm 200.000

đồng rồi đưa cho Lý A P tổng số tiền 340.000 đồng, trong đó: 300.000 đồng là số tiền để P đi mua Heroine, còn 40.000 đồng là tiền mà P được trả công. Sau khi nhận tiền, P dẫn Viện và N đi về nhà P tại bản Nậm Pắt, xã T, huyện T đợi còn Lý A P đi bộ vào trong bản Nậm Pắt, xã T, huyện T thì gặp một người phụ nữ (không rõ lai lịch). Qua nói chuyện, P đã mua của người phụ nữ đó 02 gói Heroine với số tiền 340.000 đồng, trong đó có 01 gói to hơn bên trong có 06 cục nhỏ H tương đương số tiền 300.000 đồng là của Viện và N, còn 01 gói nhỏ hơn tương ứng với số tiền 40.000 đồng là P được trả công mua cho bản thân. Mua được H, P mang về nhà đưa cho Viện 01 gói Heroine bên trong có 06 cục H1. Nhận được H, Viện xin phép P cho V và N cùng nhau sử dụng Heroine tại nhà của P và được P đồng ý. Viện, N lấy gói Heroine mua được ra ngồi sử dụng tại bếp nhà Lý A P, Viện sử dụng Heroine bằng hình thức hít, còn N sử dụng bằng hình thức chích. Phênh cũng lấy gói Heroine của mình ra sử dụng bằng hình thức hít. Sau đó, V và N đi ra khỏi nhà P.

Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, V và N tiếp quay lại nhà P để mua Heroine. N đứng bên ngoài nhà P đợi, còn V đi vào trong nhà gặp và đưa cho P số tiền 120.000 đồng để mua Heroine, trong đó: 100.000 đồng là tiền mua Heroine, còn 20.000 đồng là tiền công Viện trả cho P. Lý A P cầm tiền đi bộ vào trong bản Nậm Pắt, xã T, huyện T thì P gặp lại người phụ nữ bán Heroine cho P trước đó. P đã mua từ người này 02 gói Heroine (từng gói được gói bằng mảnh nilon màu hồng) với số tiền 100.000 đồng. Sau đó, P mang về nhà đưa cho Viện 02 gói Heroine vừa mua được, còn số tiền 20.000 đồng Phênh giữ lại cho bản thân. Viện mở 01 gói Heroine ra, lấy một ít Heroine ngồi sử dụng tại bếp nhà P, bản thân P nhìn thấy nhưng không nói gì. Viện có cho P cùng sử dụng Heroine bằng hình thức hít. Sau đó, V và N đi về đến bản N, xã T, huyện T lấy gói Heroine vừa mua được ra sử dụng thì bị Tổ công tác Công an huyện T phát hiện, lập biên bản vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy hồi 18 giờ 45 phút cùng ngày, thu giữ 01 mảnh giấy bạc đã than hóa, 01 bật lửa ga (màu tím) và 01 bơm kim tiêm đã qua sử dụng. Trên cơ sở lời khai của Lò Văn V và Nùng Văn N cùng kết quả xác minh, hồi 19 giờ 30 phút ngày 24/8/2024, Cơ quan điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp, giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Lý A P, thu giữ số tiền 10.000 đồng.

Tại kết luận số số 1039/KL-KTHS, ngày 28/8/2024 của Phòng K Công an tỉnh L kết luận: số tiền 10.000 đồng thu giữ của Lý A P gửi giám định là tiền thật.

Vật chứng còn lại của vụ án: 01 mảnh giấy bạc đã than hóa, 01 bật lửa màu tím, 01 bơm kim tiêm (đều đã qua sử dụng) và số tiền 10.000 đồng. Hiện số vật chứng trên đang được lưu giữ tại kho vật chứng Chi cục Thi hành án dân sự huyện Than Uyên.

Bản cáo trạng số: 152/CT-VKS ngày 02/12/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Than Uyên đã truy tố bị cáo Lý A P về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b,c khoản 2 Điều 251 và tội: “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 256 của Bộ luật hình sự 2015.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, thừa nhận hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra và bản cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo theo nội dung bản cáo trạng, sau khi phân tích các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Lý A P phạm tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*” và tội: “*Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy*”.

Về hình phạt: áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 251; điểm d khoản 2 Điều 256; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38 - Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Lý A P từ 07 năm 03 tháng tù đến 07 năm 09 tháng tù về tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*” và 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù về tội: “*Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng Điều 55 – Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt chung cho cả hai tội đối với bị cáo.

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 251 và khoản 3 Điều 256 - Bộ luật Hình sự 2015 đối với bị cáo.

Về vật chứng: điểm b khoản 1 Điều 47 – BLHS; điểm b, c khoản 2 Điều 106 – Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy vật chứng 01 mảnh giấy bạc đã than hóa, 01 bật lửa màu tím, 01 bơm kim tiêm (đều đã qua sử dụng).

Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước số tiền 10.000 đồng.

Truy thu số tiền 50.000 đồng là số tiền hưởng lợi do hành vi phạm tội mà có để sung vào Ngân sách Nhà nước.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo theo quy định.

Bị cáo không bổ sung ý kiến gì thêm, nhất trí và không tranh luận với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Than Uyên tỉnh Lai Châu.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Than Uyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo, tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Vì vậy, Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận: Trong ngày 24/8/2024, tại bản Nậm Pắt, xã T, huyện T, tỉnh Lai Châu, Lý A P đã 02 lần thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy, trong đó có 01 lần bán cho hai người.

Sau đó, P còn cùng một lúc đồng ý cho 02 người sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà ở của mình, cụ thể:

Lần thứ nhất: Lý A P đã nhận số tiền 340.000 đồng đi mua 300.000 đồng Heroine về bán lại hai người là Nùng Văn N và Lò Văn V, hưởng lợi số tiền 40.000 đồng. Sau đó, Lý A P đã cùng một lúc cho phép 02 người là Nùng Văn N và Lò Văn V sử dụng trái phép Heroine tại bếp trong nhà ở của mình.

Lần thứ hai: Lý A P nhận số tiền 120.000 đồng đi mua 02 gói Heroine với số tiền 100.000 đồng về bán cho Lò Văn V, hưởng lợi số tiền 20.000 đồng.

Hành vi nêu trên của bị cáo Lý A P đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 251 và tội: “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 256 của Bộ luật hình sự nên việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Than Uyên đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, làm mất trật tự trị an, an toàn xã hội tại địa phương. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được mọi hành vi liên quan đến chất ma túy đều vi phạm pháp luật, nhưng với ý thức coi thường pháp luật, nhằm hưởng lợi từ việc mua bán trái phép chất ma túy, đáp ứng nhu cầu không chính đáng của bản thân và tại nơi ở của mình bị cáo Lý A P đã để cho các đối tượng nghiện chất ma túy sử dụng trái phép chất ma túy do mình bán cho nên bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội, do đó cần phải xử lý nghiêm minh.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn; con ruột của bị cáo là Lý A S có nhiều thành tích được tặng thưởng Giấy khen, Bằng khen. Do đó xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 khoản 2 điều 51 – BLHS 2015.

Ý kiến luận tội của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về tội danh, điều, khoản truy tố, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, mức hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ, phù hợp với pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Bị cáo Lý A P chưa có tiền án, tiền sự, bị cáo không rèn luyện bản thân, phát triển kinh tế, là người cha bị cáo không gương mẫu mà lại mắc vào tệ nạn nghiện chất ma túy và muốn hưởng lợi từ việc mua bán trái phép chất ma túy và được sử dụng ma túy, bị cáo đã chứa chấp các đối tượng nghiện tại nhà mình, bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội mà pháp luật nghiêm cấm. Do đó, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm giáo dục bị cáo, để bị cáo có ý thức tôn trọng pháp luật, tôn trọng sự quản lý của Nhà nước về các chất ma túy và cũng nhằm mục đích đấu tranh và phòng ngừa chung đối với loại tội phạm này.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy, hoàn cảnh kinh tế còn khó khăn, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng các hình phạt bổ

sung theo quy định tại khoản 5 Điều 251 và khoản 3 Điều 256 - Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

[7] Biện pháp ngăn chặn: cần áp dụng điều 329 – Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015, tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo việc thi hành án, thời gian tạm giữ, tạm giam được khấu trừ vào thời gian chấp hành hình phạt tù.

[8] Về vật chứng còn lại của vụ án gồm: 01 mảnh giấy bạc đã than hóa, 01 bơm kim tiêm (đều đã qua sử dụng) là vật không còn giá trị sử dụng. 01 bát lửa màu tím là vật dùng vào hành vi vi phạm pháp luật nên cần tịch thu tiêu hủy số vật chứng trên.

Số tiền 10.000 đồng là vật chứng của vụ án và 50.000 đồng đều có nguồn gốc từ hành vi phạm tội mà có cần truy thu 50.000 đồng và tịch thu 10.000 đồng sung vào ngân sách Nhà nước.

Về nguồn gốc số Heroine, Lý A P khai mua từ một người phụ nữ không rõ lai lịch nên không có căn cứ để xác minh, điều tra, xử lý.

Đối với hành vi của Lò Văn V đã cho Lý A P cùng sử dụng trái phép Heroine bằng hình thức hít tại nhà Lý A P, xét thấy: đây là hành vi đơn giản của người nghiện có chất ma túy cho người nghiện khác cùng sử dụng trái phép, không có sự chỉ huy, phân công, điều hành việc chuẩn bị, cung cấp địa điểm, phương tiện, dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy. Do vậy, Cơ quan điều tra không xử lý Lò Văn V về tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy là có căn cứ.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Nùng Văn N và Lò Văn V, Công an huyện T đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính là đúng quy định.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Do bị cáo Lý A P là người dân tộc thiểu số sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế xã hội khó khăn giai đoạn 2021 – 2025 theo Quyết định 612/QĐ-UBND của Ủy ban dân tộc ngày 16/9/2021 nên Hội đồng xét xử xem xét miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo theo quy định.

Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 251; điểm d khoản 2 Điều 256; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38; điểm b khoản 1 Điều 47; Điều 55 - Bộ luật hình sự 2015.

Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 106; Điều 135, khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 - Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12; khoản 6 Điều 15 Nghị Quyết số: 326/2016/UBTVQHQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên bố bị cáo: **Lý A P** phạm tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*” và tội: “*Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy*” .

1. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo **Lý A P** 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” và 07 (bảy) năm tù về tội: “*Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy*”.

Tổng hợp hình phạt chung cho cả hai tội, buộc bị cáo **Lý A P** phải chấp hành là 14 (mười bốn) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 24/8/2024.

2. Về vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì bên trong đựng 01 mảnh giấy bạc đã than hóa, 01 bát lửa màu tím, 01 bơm kim tiêm (đều đã qua sử dụng).

Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước số tiền 10.000 đồng.

(*Tình trạng vật chứng, tài sản theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 03/12/2024 giữa Công an huyện T và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Than Uyên*).

Truy thu số tiền 50.000 đồng của bị cáo **Lý A P** sung vào Ngân sách Nhà nước.

3. Về án phí: Miễn 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo **Lý A P**.

4. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án lên Toà án nhân dân cấp trên để xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- VKS huyện Than Uyên (2b);
- THA dân sự H. Than Uyên;
- CQĐT huyện Than Uyên;
- CQ THAHS H. Than Uyên;
- Nhà tạm giữ CAH. Than Uyên
- THA PT;
- Bị cáo;
- Sở Tư pháp Lai Châu;
- UBND xã Tà Mung (để biết);
- Lưu HS – TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lương Thị Mỹ Hằng

**THÀNH VIÊN
HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vừ Thị Hoa

Nguyễn Thị Việt Hà

Lương Thị Mỹ Hằng

